

Số: 10/2020/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 06 tháng 01 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ - TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015
Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Luật Hôn nhân và
Gia đình;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của
Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và
sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 663/2019/TLST-HNGĐ ngày
10/12/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia
tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Anh Lê L, sinh năm 1985.

Địa chỉ: 20A H, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ X, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Ngày 27/12/2019, Toà án tiến hành hoà giải đoàn tụ không thành, các
đương sự yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Xét thấy các đương sự đã tự nguyện thuận tình ly hôn và thoả thuận của
các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải
thành ngày 27/12/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm, không
trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành,
không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê L và chị Nguyễn Thị Ng thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Anh Lê L và chị Nguyễn Thị Ng xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Thị Tuyết Tr, sinh ngày 28/02/2009. Anh Lê L và chị Nguyễn Thị Ng thoả thuận giao cháu Lê Thị Tuyết Tr cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Lê L cấp dưỡng nuôi con chung 01 tháng là 1.000.000đồng (Một triệu đồng) kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Lê Thị Tuyết Tr đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Nguyễn Thị Ng, nếu anh Lê L chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên, thì hàng tháng anh L phải chịu một khoản lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Lê L và chị Nguyễn Thị Ng xác nhận không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Lê L và chị Nguyễn Thị Ng xác nhận không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê L và chị Nguyễn Thị Ng mỗi người phải chịu 150.000đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đồng mà anh L và chị Ng đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/008972 ngày 10/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế nên anh L và chị Ng không phải nộp tiếp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP H;
- Chi Cục THADS TP H;
- UBND xã Q, huyện Q, tỉnh TT Huế
(ĐK số 12, quyển số: 02 ngày 02/5/2008;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Dũng